



CÔNG TY CP TM VÀ DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
(VIMEXCO GAS)**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (VIMEXCO GAS) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian: **Từ 8h00, Thứ Sáu, ngày 26/04/2024.**
- Địa điểm: **Tầng 7, Toà nhà Pacific Petro, 677A Lê Văn Việt, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM.**
- Thành phần tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VMG theo danh sách người sở hữu chứng khoán VMG chốt tại ngày **26/03/2024** do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Nội dung Đại hội: Theo chương trình và tài liệu được đăng tải trên website www.vimexcogas.com.vn
- Ủy quyền tham dự Đại hội:
 - Để tạo điều kiện thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội thành công tốt đẹp, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước ngày **24/04/2024** bằng điện thoại, Zalo, SMS hoặc gửi thư theo địa chỉ sau:
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
Địa chỉ: tầng 2, toà nhà Pacific Petro, 677A Lê Văn Việt, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Trường Ban kiểm soát: Võ Cao Phong, Zalo / Điện thoại / SMS: 0909 233 253
TV Ban kiểm soát: Đặng Thị Bích Ngọc, Zalo / Điện thoại / SMS: 0328 007 663
 - Trong trường hợp Quý Cổ đông không tham dự Đại hội hoặc không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội, Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Vimexco Gas để Đại hội có thể đủ điều kiện tiến hành thành công.
- Cổ đông/người được ủy quyền vui lòng mang theo:
 - Thư mời họp;
 - Giấy chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD) hoặc Hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền (nếu có ủy quyền).

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.



LÊ HỮU CHÍ



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Thời gian: Từ 8h00 Thứ sáu, ngày 26/04/2024

Địa điểm: Tầng 7, toà nhà Pacific Petro, 677A Lê Văn Việt, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
8h00 - 8h30	Đăng ký cổ đông	
	- Đón tiếp Đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, phát tài liệu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông	
8h30 - 9h00	Khai mạc	
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	- Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa	Ban tổ chức
	- Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	
	- Thông qua Chương trình Đại hội	
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	
- Phát biểu khai mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa	
9h00 - 10h00	Trình bày các báo cáo, tờ trình	
	- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	Đoàn Chủ tọa
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024	
	- Tờ trình V/v: Thông qua Báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán	Ban tổ chức
	- Tờ trình V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	
	- Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát	
	- Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	
	- Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty	
	- Tờ trình V/v: Nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai	
	- Tờ trình V/v: Thanh lý tài sản cố định	
- Tờ trình V/v: Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp		
- Tờ trình V/v: Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ		
10h00 - 10h20	Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết các báo cáo - tờ trình	Đoàn Chủ tọa
10h20 - 10h50	Đại hội nghỉ giải lao	
10h50 - 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h15 - 11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VÙNG TÀU
VIMEXCO GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VIMEXCO GAS NĂM 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

Tên cổ đông:Mã cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKSH:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
Địa chỉ liên hệ.....
Tổng số cổ phần sở hữu tại ngày 26/03/2024:.....(Cổ phần)

1. **Trực tiếp tham dự:** (vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. **Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:**

Họ tên:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKSH:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho một trong các Thành viên Hội đồng quản trị – Ban kiểm soát Vimexco Gas có tên sau đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô thành viên cổ đông ủy quyền):

a. Hội đồng quản trị	b. Ban kiểm soát
<input type="checkbox"/> Ông Lê Hữu Chí/ Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/> Ông Võ Cao Phong/ Trưởng BKS
<input type="checkbox"/> Ông Trần Thái Hưng Long/ TV HĐQT	<input type="checkbox"/> Bà Lương Thị Ngọc Bích/ TV BKS
<input type="checkbox"/> Bà Nguyễn Thị Kim Thi/ TV HĐQT	<input type="checkbox"/> Bà Đặng Thị Bích Ngọc / TV BKS

Xin vui lòng xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự này trước ngày 24/04/2024 bằng điện thoại, Zalo, SMS hoặc gửi thư theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

Địa chỉ: tầng 2, toà nhà Pacific Petro, 677A Lê Văn Việt, P.Tân Phú, TP.Thủ Đức, TP. HCM

Trưởng Ban kiểm soát: Võ Cao Phong, Zalo / Điện thoại / SMS: 0909 233 253

TV Ban kiểm soát: Đặng Thị Bích Ngọc, Zalo / Điện thoại / SMS: 0328 007 663

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội, liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ VIMEXCO GAS đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Nếu Bên ủy quyền là tổ chức phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ thời điểm ủy quyền đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của VIMEXCO GAS, trong trường hợp bất khả kháng Quý có đồng có thể thay đổi người ủy quyền nhưng phải báo trước cho Ban tổ chức trước khi khai mạc Đại hội.



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1 : Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2 : Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Điều 3 : Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ/Đại hội : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4 : Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền tham dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông để triệu tập họp ĐHĐCĐ.
- Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết để tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất, cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được triệu tập lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai này chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 5 : Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Các Cổ đông của Công ty theo danh sách của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/03/2024 có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Điều 6 : Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7 : Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng ... theo yêu cầu của BTC.
- Cổ đông hoặc người uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - + Thư mời họp;
 - + Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
 - + Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội): Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì giấy uỷ quyền phải được ký bởi Cổ đông đó. Trường hợp Cổ đông là tổ chức thì giấy uỷ quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.
- Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi họ tên Cổ đông, mã số Cổ đông và số cổ phần sở hữu).
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho Cổ đông đến

muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có Đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 8 : Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:
 - + Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
 - + Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - + Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - + Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
 - + Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
 - + Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - + Giới thiệu thành phần Ban thư ký để Đại hội biểu quyết. Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
 - + Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - + Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - + Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 9 : Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ:

N. C. K. D. A. U. T.

- + Đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự họp theo danh sách đã chốt tại thời điểm ngày 26/03/2024.
- + Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- + Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 10 : Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- Nhiệm vụ:
 - + Tiếp nhận, rà soát “phiếu câu hỏi” đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - + Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - + Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 11 : Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Nhiệm vụ:
 - + Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - + Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 12 : Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- Đại biểu nào có ý kiến thì ghi vào “Phiếu câu hỏi” chuyển đến Ban Thư ký, Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở “Phiếu câu hỏi” của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản sau.

1504
ĐƠN
Ồ P
YU
U K
IG 7
BÀ R

Điều 13 : Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Có hai (02) hình thức biểu quyết tại Đại hội

a. Biểu quyết bằng hình thức giờ Thẻ biểu quyết

- Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các trường hợp khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác về một vấn đề được đưa ra để biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết in trên giấy A4 có thông tin: Họ và tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
- Thẻ biểu quyết có đóng dấu mộc đỏ của CTCP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

b. Biểu quyết bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết:

- Hình thức này được dùng để thông qua:
 - + Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024
 - + Tờ trình V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
 - + Tờ trình V/v: lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
 - + Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát
 - + Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
 - + Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty
 - + Tờ trình V/v: Nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai
 - + Tờ trình V/v: thanh lý tài sản cố định
 - + Tờ trình V/v: Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp
 - + Tờ trình V/v: Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ
- Đối với nội dung trên: Tổng số phiếu biểu quyết cho mỗi Báo cáo, Tờ trình của mỗi Cổ đông bằng (=) Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông.
- Hình thức Phiếu biểu quyết:
 - + Phiếu biểu quyết các tờ trình, báo cáo được in trên giấy A4.
 - + Phiếu có các thông tin: tên Cổ đông, mã số Cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện.

756
C.T
HÀN
ĐI
H
AU
A VO

- + Phiếu có bảng kê các nội dung cần biểu quyết thông qua, các ô để Đại biểu biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến; xác nhận của Cổ đông/ Đại diện Cổ đông.
- + Phiếu biểu quyết có đóng dấu mộc đỏ của CTCP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Phương thức nộp Phiếu biểu quyết: Mỗi Đại biểu được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến với từng vấn đề. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô lựa chọn. Sau khi Đại biểu điền phiếu biểu quyết, Phiếu biểu quyết sẽ được bỏ vào Thùng phiếu hoặc Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu Phiếu tại Đại hội.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu có hình thức giống như mô tả giống như ở phần “Hình thức phiếu biểu quyết”;
- Phiếu chỉ chọn 01 (một) trong 03 (ba) ô: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến;
- Có chữ ký, ghi rõ họ tên của Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông.

d. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành;
- Phiếu không có chữ ký của Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông;
- Phiếu biểu quyết để trống cả 03 (ba) ô hoặc chọn vào 02 (hai) hoặc 03 (ba) ô “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, hoặc Phiếu không xác định được nội dung mà Đại biểu biểu quyết;
- Phiếu tẩy, xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
- Phiếu điền hoặc viết vẽ ngoài ô theo quy định;
- Phiếu tách rời không còn nguyên vẹn.

Cổ đông không được quyền yêu cầu thay đổi hay lấy phiếu ra khi phiếu biểu quyết đã được bỏ vào thùng phiếu.

2. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/03/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 9.600.000 cổ phần tương đương với 9.600.000 quyền biểu quyết.
- Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 32 Điều lệ Công ty.
- Các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty được thông qua nếu số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:



- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14 : Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp, Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 15 : Hiệu lực thi hành

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu biểu quyết thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ HỮU CHÍ



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

.....***.....
Số: 01 /TTr-HĐQT/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Điều kiện làm việc của HĐQT và BKS.

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

I. ĐOÀN CHỦ TỌA

- | | | |
|-----------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Ông Lê Hữu Chí | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch Đoàn |
| 2. Ông Trần Minh Hiếu | - Tổng giám đốc | - Thành viên |
| 3. Ông Võ Cao Phong | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |

II. BAN THƯ KÝ

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Bà Đặng Thị Bích Ngọc | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hiền | - Thành viên |

III. BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Ông Đặng Trần Hồng Quân | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn | - Thành viên |
| 3. Bà Lê Thị Thanh Tuyên | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.





CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

.....***.....
Số: 02/TTr-HĐQT/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán đính kèm)

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



CPAVIETNAM

Qualified Services
with Global
Understanding and Vision



Local Expertise
International Presence

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (gọi tắt là "Công ty") là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 31/12/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 lần đầu ngày 21/7/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022 là 96.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán VMG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên
Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban
Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Trần Minh Hiếu	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 04/4/2023)
Ông Lương Quốc Nam	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 04/4/2023)
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 03/4/2023)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Số: 130/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu được lập ngày 29/3/2024, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại mục số 5.11 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận giá trị Quyền sử dụng đất tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với nguyên giá bằng giá trị còn lại tại ngày 31/12/2023 và tại ngày 31/12/2022 là 932.560.000 VND vào khoản mục "Tài sản cố định vô hình" trên Bảng cân đối kế toán. Hiện tại, lô đất này là tài sản đang tranh chấp và chưa được chuyển quyền sử dụng sang cho Công ty. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất tại căn nhà trên để chuyển trả cho chủ sở hữu là bà Châu Mỹ Lang. Ngày 25/4/2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giá trị Tài sản, Nợ phải trả và Lợi nhuận sau thuế trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 của Công ty có thể thay đổi khi vụ tranh chấp được xử lý.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Lưu Minh Tới**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3920-2022-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		54.208.067.510	47.439.062.560
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.161.583.470	2.953.738.358
1. Tiền	111		6.161.583.470	2.953.738.358
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	1.088.606	1.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.088.606	1.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.393.140.158	42.652.687.310
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	66.892.956.303	70.619.883.743
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	12.237.610.335	4.412.256.597
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	5.107.923.260	6.365.975.376
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(39.013.558.166)	(38.913.636.832)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	168.208.426	168.208.426
IV- Hàng tồn kho	140	5.8	2.015.925.502	1.273.459.318
1. Hàng tồn kho	141		2.015.925.502	1.273.459.318
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		636.329.774	558.177.574
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	478.255.625	400.103.425
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		158.074.149	158.074.149
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		71.210.042.055	83.970.811.690
I Các khoản phải thu dài hạn	210		1.004.111.859	4.742.493.339
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	3.690.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.004.111.859	1.052.493.339
II Tài sản cố định	220		32.917.956.902	29.363.524.644
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	27.681.295.930	23.767.550.312
- Nguyên giá	222		73.387.941.090	66.586.256.438
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.706.645.160)	(42.818.706.126)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.12	2.159.887.500	2.419.074.000
- Nguyên giá	225		2.591.865.000	2.591.865.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(431.977.500)	(172.791.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	3.076.773.472	3.176.900.332
- Nguyên giá	228		4.668.279.000	4.668.279.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.591.505.528)	(1.491.378.668)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		423.500.000	7.125.992.176
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.13	423.500.000	7.125.992.176
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		36.864.473.294	42.738.801.531
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	36.864.473.294	42.738.801.531
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		125.418.109.565	131.409.874.250

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		105.738.000.567	112.283.091.703
I- Nợ ngắn hạn	310		53.433.957.212	91.714.017.217
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	12.486.877.862	20.156.514.402
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	3.741.161.777	160.237.227
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	5.084.294.226	3.340.898.184
4. Phải trả người lao động	314		2.209.980.125	1.382.699.345
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	130.548.827	347.270.485
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	7.027.851.087	5.795.325.983
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	22.753.030.840	60.530.859.123
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		212.468	212.468
II- Nợ dài hạn	330		52.304.043.355	20.569.074.486
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.14	732.059.850	732.059.850
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		24.837.291	53.401.981
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	8.356.879.554	10.864.181.325
4. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.19	43.190.266.660	8.870.866.640
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.20	-	48.564.690
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		19.680.108.998	19.126.782.547
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.21	19.680.108.998	19.126.782.547
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.000.000.000	96.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.149.050.000	35.149.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.823.272.048	2.823.272.048
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		585.631.494	585.631.494
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(114.877.844.544)	(115.431.170.995)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		(115.431.170.995)	(115.402.200.335)
- LNST chưa phân phối kì này	421b		553.326.451	(28.970.660)
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		125.418.109.565	131.409.874.250

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thị Mỹ Trang

Đặng Trần Hồng Quân

Trần Minh Hiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.302.090.832.721	285.619.028.811
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	6.682.786.779	1.968.125.317
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	1.295.408.045.942	283.650.903.494
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	1.238.679.238.737	235.458.769.272
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		56.728.807.205	48.192.134.222
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	80.005.634	325.531.158
7. Chi phí tài chính	22	6.6	8.242.101.346	7.350.204.170
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		7.392.570.946	5.744.297.159
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	37.404.884.192	31.212.300.926
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	8.644.913.699	8.617.340.139
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.516.913.602	1.337.820.145
11. Thu nhập khác	31	6.9	504.129.545	2.274.628.463
12. Chi phí khác	32	6.9	1.164.265.239	2.516.879.547
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.9	(660.135.694)	(242.251.084)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.856.777.908	1.095.569.061
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	1.352.016.147	1.203.990.960
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(48.564.690)	(79.451.239)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		553.326.451	(28.970.660)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.12	58	(3)

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mỹ Trang

Đặng Trần Hồng Quân

Trần Minh Hiếu



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.856.777.908	1.095.569.061
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		4.066.580.035	3.663.273.704
- Các khoản dự phòng	03		99.921.334	(183.893.161)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.528.275)	(113.732.736)
- Chi phí lãi vay	06		7.392.570.946	5.744.297.159
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		13.389.321.948	10.205.514.027
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.013.851.308)	(21.037.807.706)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(742.466.184)	(469.876.759)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.189.365.945)	(725.047.475)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5.796.176.037	5.502.670.237
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.213.111.256)	(4.235.748.328)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.203.990.960)	(237.030.283)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.283.670.000	3.155.110.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.061.900.000)	(3.434.310.088)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.044.482.332	(11.276.526.375)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.143.448.965)	(6.062.807.441)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		5.800.000	18.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.690.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		69.440.008	325.340.035
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.621.791.043	(5.719.285.588)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		98.599.137.952	59.892.043.363
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(101.404.416.235)	(38.602.283.624)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(653.149.980)	(1.928.347.560)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.458.428.263)	19.361.412.179
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		3.207.845.112	2.365.600.216
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.953.738.358	588.138.142
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	5.1	6.161.583.470	2.953.738.358

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Mỹ Trang

Đặng Trần Hồng Quân

Trần Minh Hiếu



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 31/12/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 lần đầu ngày 21/7/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022 là 96.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán VMG.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUNGTAU PETROLEUM TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VIMEXCO GAS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 90 người (Tại ngày 01/01/2023 là 69 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng; Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn và du lịch;
- Sản xuất thực phẩm;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến nông sản xuất khẩu;
- Kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng, công nghệ thực phẩm, kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ ngành in; Kinh doanh dịch vụ kỹ thuật đo lường và kiểm tra chất lượng các thiết bị dầu khí và chiết nạp gas;
- Dịch vụ kỹ thuật và cung ứng vật tư hóa phẩm, thiết bị phụ tùng, thực phẩm và vật dụng khác cho các công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác chế biến dầu khí;
- Tổ chức sửa chữa chống ăn mòn giàn khoan biển và phương tiện nổi dầu khí;
- Kinh doanh máy móc thiết bị phục vụ xây dựng; Kinh doanh đồ điện gia dụng; Kinh doanh phương tiện vận tải;
- Kinh doanh sắt thép, ống thép, thép phôi, sắt thép xây dựng;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.3 Ngành nghề kinh doanh (Tiếp theo)

- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Giám định, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa; Kiểm định phương tiện đo lường;;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa trong tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất; Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt; Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt;
- Chế biến lâm sản xuất khẩu;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì bình gas, bồn gas;
- Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Xi mạ, sơn bình gas (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Sản xuất vỏ bình gas (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG); Kinh doanh xăng dầu.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31/12/2023 gồm:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Bình Dương	Số 218A, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
2	Chi nhánh Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Đồng Nai	(Nằm trong khuôn viên Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai) ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
4	Chi nhánh Thành phố Thủ Đức - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	677A Lê Văn Việt, phường Tân Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

2. KỶ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình đã được đánh giá lại theo phương pháp tài sản để Xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại thời điểm ngày 30/6/2015.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá đánh giá lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị quản lý	05
Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.	

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Nguyên tắc kế toán thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí đầu tư vỏ bình gas được phân bổ trong thời gian 120 tháng.

Chi phí đầu tư van bình gas được phân bổ trong thời gian từ 36 tháng đến 120 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí trả trước khác

Chi phí bảo hành, phí kiểm định, các chi phí trả trước khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay: Trích trước theo gốc vay, thời gian và lãi suất hợp đồng vay.
- Chi phí khác: Trích trước theo thời điểm chi phí phát sinh phù hợp với doanh thu.

Nguyên tắc ghi nhận Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước là khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu tài chính phù hợp với thời gian trả trước lãi của khoản cho vay.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ phân bổ khoản nhận ký quỹ, ký cược vô bình gas

Ký quỹ, ký cược vô bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu nhập khác theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

Lãi tiền gửi, thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: Là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban điều hành cho rằng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh LPG và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	2.278.612.433	1.316.034.540
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.882.971.037	1.637.703.818
Tổng	6.161.583.470	2.953.738.358

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	1.088.606	1.088.606	1.000.000	1.000.000
Tổng	1.088.606	1.088.606	1.000.000	1.000.000

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn - Tích lũy tự động số 11/2021/HDBank-TLTD ngày 06/12/2021 tại Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn; áp dụng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tương ứng kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng công bố từng thời kỳ tại thời điểm phát sinh.

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH An Thuận	2.732.895.330	2.732.895.330
Công ty TNHH Thương mại Dầu khí TP. Hồ Chí Minh	-	22.123.811.341
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh	548.096.632	882.770.957
Công ty TNHH Dầu Khí Long Thuận	18.749.022.050	2.679.790.084
Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	496.883.149	543.766.298
Công ty TNHH Gas Khánh Hoà	653.500.923	653.500.923
Gas Mẫn	556.991.621	556.991.621
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	11.797.348.653	11.797.348.653
Công ty Cổ phần Dầu khí và Khoáng sản Quốc tế PASC	10.506.984.826	10.506.984.826
Gas Tám Lang	974.977.390	974.977.390
DNTN TM Thuận Hương	1.542.028.500	1.542.028.500
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng Lượng TP. Hồ Chí Minh	8.799.001.495	4.201.674.836
Các khách hàng khác	9.535.225.734	11.423.342.984
Tổng	66.892.956.303	70.619.883.743
<i>Trong đó: Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>10.924.449.540</i>	<i>26.325.486.177</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn - Xây dựng Nhà Việt	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH Tư vấn - Xây dựng Nam Nhà Bè	177.200.000	513.260.000
Công ty cổ phần Thẩm định giá và Giám định chất lượng Việt Nam	20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH Tam Kỳ	24.493.643	24.493.643
Công ty TNHH Dầu khí Thiên Hà	-	1.575.756.441
Công ty Cổ phần Kho cảng Vina Benny	8.001.234.931	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Hưng Phú Cường	1.540.000.000	-
Các đối tượng khác	2.324.681.761	2.128.746.513
Tổng	12.237.610.335	4.412.256.597

Trong đó, Trả trước cho người bán là các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh 7.1)

8.001.234.931

-

5.5 Các khoản phải thu khác

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	5.107.923.260	(3.827.084.850)	6.365.975.376	(3.827.084.850)
Tạm ứng	446.553.596	(79.349.521)	1.922.243.196	(79.349.521)
Ký cược, ký quỹ	252.000.000	-	73.410.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	-	-	2.089	-
Công ty cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí -Cho mượn hàng	3.053.985.415	(3.053.985.415)	3.053.985.415	(3.053.985.415)
Phải thu khác,	1.355.384.249	(693.749.914)	1.316.334.676	(693.749.914)
Dài hạn	1.004.111.859	-	1.052.493.339	-
Ký cược, ký quỹ	279.921.420	-	279.921.420	-
Phải thu các đối tượng khác	724.190.439	-	772.571.919	-
Tổng	6.112.035.119	(3.827.084.850)	7.418.468.715	(3.827.084.850)

Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết xem ở thuyết minh 7.1)

179.526.006

-

154.743.036

-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.6 Nợ xấu

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khác	3.753.581.824	-	3.753.581.824	-
Công ty TNHH An Thuận (mượn hàng)	209.730.415	-	209.730.415	-
Công ty cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí	3.053.985.415	-	3.053.985.415	-
Các đối tượng khác	489.865.994	-	489.865.994	-
Tạm ứng	85.128.596	-	85.128.596	-
Lê Xuân Hào	36.800.272	-	36.800.272	-
Các đối tượng khác	48.328.324	-	48.328.324	-
Phải thu của khách hàng	35.445.992.825	295.638.722	35.543.163.972	492.731.203
Công ty TNHH An Thuận	2.732.895.330	295.638.722	2.732.895.330	492.731.203
Công ty TNHH Miền Đông	751.092.862	-	751.092.862	-
Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	496.883.149	-	543.766.298	-
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	11.797.348.653	-	11.797.348.653	-
Công ty Khoáng sản Quốc tế PASC	10.506.984.826	-	10.506.984.826	-
DNTN Thuận Hương	1.542.028.500	-	1.542.028.500	-
Đại lý Gas Tám Lang	974.977.390	-	974.977.390	-
Công ty TNHH TM Đầu tư Nhật Minh	760.196.148	-	760.196.148	-
Gas Mẫn	556.991.621	-	556.991.621	-
Các khách hàng khác	5.326.594.346	-	5.376.882.344	-
Trả trước cho người bán	24.493.643	-	24.493.643	-
Công ty Tam Kỳ	24.493.643	-	24.493.643	-
Tổng	39.309.196.888	295.638.722	39.406.368.035	492.731.203
<i>Trong đó,</i>				
	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty cổ phần Công nghệ An toàn Dầu khí	-	-	-	3.053.985.415
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	-	-	-	11.797.348.653
Công ty Khoáng sản Quốc tế PASC	-	-	-	10.506.984.826
Các đối tượng khác	-	-	422.341.031	13.528.536.963
Tổng	-	-	422.341.031	38.886.855.857

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.7 Tài sản thiếu chờ xử lý

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Hàng tồn kho	168.208.426	168.208.426
Tổng	168.208.426	168.208.426

5.8 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	150.449.001	-	98.636.637	-
Hàng hóa	1.865.476.501	-	1.174.822.681	-
Tổng	2.015.925.502	-	1.273.459.318	-

5.9 Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	478.255.625	400.103.425
Công cụ, dụng cụ	136.424.752	152.690.684
Phí bảo hiểm	51.100.454	41.972.525
Phí sử dụng đường bộ	27.613.913	19.038.679
Chi phí sửa chữa	202.541.672	52.496.347
Chi phí khác	60.574.834	133.905.190
Dài hạn	36.864.473.294	42.738.801.531
Công cụ, dụng cụ	34.754.544.618	40.134.755.497
Phí kiểm định	1.140.471.486	934.442.999
Chi phí sửa chữa	914.606.831	1.604.292.182
Chi phí khác	54.850.359	65.310.853
Tổng	37.342.728.919	43.138.904.956

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND
Số dư tại ngày 01/01/2023	10.194.622.509	44.951.580.717	11.345.767.498	94.285.714	66.586.256.438
Tăng trong năm	6.719.479.093	950.244.933	-	-	7.669.724.026
Mua trong năm	49.004.868	110.000.000	-	-	159.004.868
Đầu tư XDCB hoàn thành	6.670.474.225	840.244.933	-	-	7.510.719.158
Giảm trong năm	(627.513.920)	(240.525.454)	-	-	(868.039.374)
Thanh lý nhượng bán	(627.513.920)	(240.525.454)	-	-	(868.039.374)
Số dư tại ngày 31/12/2023	16.286.587.682	45.661.300.196	11.345.767.498	94.285.714	73.387.941.090
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2023	7.784.897.927	26.938.223.156	8.001.299.329	94.285.714	42.818.706.126
Tăng trong năm	778.749.360	2.092.400.815	836.116.500	-	3.707.266.675
Khấu hao trong năm	778.749.360	2.092.400.815	836.116.500	-	3.707.266.675
Giảm trong năm	(627.513.920)	(191.813.721)	-	-	(819.327.641)
Thanh lý nhượng bán	(627.513.920)	(191.813.721)	-	-	(819.327.641)
Số dư tại ngày 31/12/2023	7.936.133.367	28.838.810.250	8.837.415.829	94.285.714	45.706.645.160
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2023	2.409.724.582	18.013.357.561	3.344.468.169	-	23.767.550.312
Tại ngày 31/12/2023	8.350.454.315	16.822.489.946	2.508.351.669	-	27.681.295.930

Nguyên giá của tài sản cố định các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 với giá trị là 3.571.097.854 VND (tại ngày 01/01/2023 là 3.970.274.155 VND).

Handwritten notes and signatures in red ink at the bottom right of the page.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Quyền sử dụng đất (i)</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2023	4.668.279.000	4.668.279.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	<u>4.668.279.000</u>	<u>4.668.279.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2023	1.491.378.668	1.491.378.668
Tăng trong năm	100.126.860	100.126.860
Khấu hao trong năm	100.126.860	100.126.860
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	<u>1.591.505.528</u>	<u>1.591.505.528</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2023	<u>3.176.900.332</u>	<u>3.176.900.332</u>
Tại ngày 31/12/2023	<u>3.076.773.472</u>	<u>3.076.773.472</u>

(i) Quyền sử dụng đất của Công ty là giá trị của 02 lô đất:

- Quyền sử dụng đất kho Bến Cát tại ấp Lò Ô, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương do ông Lê Quý Bình (từng là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty) đứng tên. Giá trị còn lại của lô đất này tại 31/12/2023 là 2.244.340.332 VND. Ông Lê Quý Bình đã ủy quyền cho Công ty được quản lý, sử dụng, cho thuê, thế chấp, bán, chuyển nhượng, tặng cho đối với lô đất trên. Đến ngày lập báo cáo này, Công ty và ông Lê Quý Bình đã hoàn tất các thủ tục để chuyển nhượng lại lô đất trên cho Công ty.

- Quyền sử dụng đất của Công ty tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang là tài sản bị tranh chấp giữa bà Châu Mỹ Lang và Công ty, chưa được sang tên chuyển quyền sử dụng đất sang cho Công ty. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất tại căn nhà trên để chuyển trả cho chủ sở hữu là bà Châu Mỹ Lang. Ngày 25/4/2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 26/3/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2056/VPCP-V.I gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại về căn nhà số 54 Lý Thường Kiệt (là số cũ của căn nhà số 52 Lý Thường Kiệt), phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý dứt điểm việc tranh chấp và sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty. Nguyên giá của TSCĐ là quyền sử dụng đất của lô đất trên tại ngày 31/12/2023 là 932.560.000 VND (tại ngày 31/12/2022 là 932.560.000 VND) (không thời hạn sử dụng nên Công ty không trích khấu hao).

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.12 Tài sản cố định thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	Máy móc thiết bị	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2023	2.591.865.000	2.591.865.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2023	<u>2.591.865.000</u>	<u>2.591.865.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2023	172.791.000	172.791.000
Tăng trong năm	259.186.500	259.186.500
Khấu hao trong năm	259.186.500	259.186.500
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2023	<u>431.977.500</u>	<u>431.977.500</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2023	<u>2.419.074.000</u>	<u>2.419.074.000</u>
Tại 31/12/2023	<u>2.159.887.500</u>	<u>2.159.887.500</u>

5.13 Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Hạ tầng chi nhánh Bến Cát	-	5.391.896.018
Hạ tầng chi nhánh Gò Dầu	-	1.734.096.158
Chi phí lập hồ sơ đất	423.500.000	-
Tổng	<u>423.500.000</u>	<u>7.125.992.176</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.14 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	12.486.877.862	12.486.877.862	20.156.514.402	20.156.514.402
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Thành phố Hồ Chí Minh	9.654.196.682	9.654.196.682	17.149.843.375	17.149.843.375
Công ty TNHH Kỹ Thuật Cơ Khí Quang Nhật	217.470.000	217.470.000	217.470.000	217.470.000
Các đối tượng khác	2.615.211.180	2.615.211.180	2.789.201.027	2.789.201.027
Dài hạn	732.059.850	732.059.850	732.059.850	732.059.850
Công ty TNHH Thiên Mã	732.059.850	732.059.850	732.059.850	732.059.850
Tổng	13.218.937.712	13.218.937.712	20.888.574.252	20.888.574.252
<i>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 7.1)</i>	<i>10.028.143.278</i>	<i>10.028.143.278</i>	<i>17.149.843.375</i>	<i>17.149.843.375</i>

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Gas Tấn Tài	-	54.367.469
Công ty Cổ Phần F.A	52.586.995	52.586.995
Cửa hàng-LPG Chai Thùy Linh	579.048.060	-
Công ty TNHH MTV Bảo Liên	813.913.139	-
Các đối tượng khác	2.295.613.583	53.282.763
Tổng	3.741.161.777	160.237.227

5.16 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
	Phải nộp	3.340.898.184	6.036.481.174	4.293.085.132
Thuế GTGT	1.245.315.194	3.927.998.040	2.289.654.932	2.883.658.302
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.059.410.592	1.352.016.147	1.203.990.960	1.207.435.779
Thuế thu nhập cá nhân	103.612.398	587.066.519	630.038.772	60.640.145
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	932.560.000	96.634.402	96.634.402	932.560.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	72.766.066	72.766.066	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	30.524.093	262.270.485
Phạt vi phạm hành chính	-	85.000.000
Các khoản khác	100.024.734	-
Tổng	130.548.827	347.270.485

5.18 Phải trả, phải nộp khác

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	7.027.851.087	5.795.325.983
Tài sản thừa chờ giải quyết	343.861	343.861
Kinh phí công đoàn	172.646.523	251.543.123
Bảo hiểm xã hội	-	6.120.000
Bảo hiểm y tế	-	1.080.000
Bảo hiểm thất nghiệp	-	480.000
Phải trả khác	2.992.651.845	4.479.715.743
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tiền lãi vay	2.415.366.307	1.911.117.806
- Ông Đặng Trần Hồng Quân - Mượn tài sản	577.285.538	828.597.937
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.740.000.000	1.740.000.000
- Phải trả các đối tượng khác	2.122.208.858	1.056.043.256
Dài hạn	8.356.879.554	10.864.181.325
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.356.879.554	10.864.181.325
- Công ty TNHH T&T Long An	1.534.308.802	1.842.565.786
- Cửa hàng Hướng Dương	626.621.239	689.863.908
- Các đối tượng khác	6.195.949.513	8.331.751.631
Tổng	15.384.730.641	16.659.507.308
<i>Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>878.573.279</i>	<i>1.093.547.284</i>



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2023 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.753.030.840	22.753.030.840	64.279.737.932	102.057.566.215	60.530.859.123	60.530.859.123
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	15.544.280.860	15.544.280.860	55.179.987.955	99.513.416.238	59.877.709.143	59.877.709.143
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - CN Bình Hòa	-	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	2.073.234.853	7.623.782.512	5.550.547.659	5.550.547.659
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (1)	15.544.280.860	15.544.280.860	53.106.753.102	51.917.082.363	14.354.610.121	14.354.610.121
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	-	-	34.972.551.363	34.972.551.363	34.972.551.363
<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>	6.555.600.000	6.555.600.000	8.446.599.997	1.890.999.997	-	-
Ông Lương Quốc Nam (2)	1.555.600.000	1.555.600.000	1.755.600.000	200.000.000	-	-
Ông Nguyễn Thanh Tùng	-	-	191.000.000	191.000.000	-	-
Ông Đặng Trần Hồng Quân (3)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Nam	-	-	1.499.999.997	1.499.999.997	-	-
<i>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế CHAILEASE (5)	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980	653.149.980
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	43.190.266.660	43.190.266.660	34.972.550.000	653.149.980	8.870.866.640	8.000.000.000
<i>Nợ thuê tài chính dài hạn</i>	217.716.660	217.716.660	-	653.149.980	870.866.640	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế CHAILEASE (5)	217.716.660	217.716.660	-	653.149.980	870.866.640	-
<i>Vay dài hạn cá nhân</i>	42.972.550.000	42.972.550.000	34.972.550.000	-	8.000.000.000	8.000.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng (4)	42.972.550.000	42.972.550.000	34.972.550.000	-	8.000.000.000	8.000.000.000
Tổng	65.943.297.500	65.943.297.500	99.252.287.932	102.710.716.195	69.401.725.763	68.530.859.123

Trong đó, khoản vay các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh số 7.1)

6.555.600.000

-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.19 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

(1) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 42442/22MN/HĐTD ngày 10/11/2022, mục đích bổ sung vốn lưu động để thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo là:

- Bất động sản tọa lạc tại 35 Đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và bất động sản tọa lạc tại 37/1/3 Đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, cả 2 bất động sản trên đều thuộc sở hữu của Bà Đặng Trần Hồng Liên.

- Bất động sản tọa lạc tại 9/22 Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và bất động sản tọa lạc tại 36C Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cả 2 bất động sản trên đều thuộc sở hữu của ông Lê Hữu Chí.

(2) Vay ngắn hạn cá nhân Ông Lương Quốc Nam theo Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/VV-VMG-2023 ngày 24/3/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Thời hạn vay từ ngày 28/3/2023 đến hết ngày 28/5/2024. Lãi suất cho vay là 12%/năm.

(3) Vay ngắn hạn cá nhân Ông Đặng Trần Hồng Quân theo Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 02/VV-VMG-2023 ngày 28/3/2023. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Thời hạn vay từ ngày 29/3/2023 đến hết ngày 31/3/2024. Lãi suất cho vay ban đầu là 16.5%/năm, từ ngày 01/10/2023 là 13,5%

(4) Vay dài hạn cá nhân Ông Nguyễn Thanh Tùng theo các hợp đồng vay vào mục đích bổ sung vốn lưu động để thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 15%/năm – 15,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(5) Nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số C220354402 ngày 14/04/2022 để thuê Hệ thống sơn vỏ bình gas, thời hạn thuê là 05 năm. Khoản tiền thuê và tiền lãi thanh toán hàng tháng, lãi suất cho thuê bằng lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi VND áp dụng cho cá nhân có kỳ hạn 13 tháng cộng biên độ.

5.20 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thu nhập từ vô bình VND	Ký quỹ vô bình VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2022	(71.234.698)	199.250.627	128.015.929
Chuyển sang lợi nhuận/(lỗ) trong năm trước	36.136.156	(115.587.395)	(79.451.239)
Tại ngày 31/12/2022	(35.098.542)	83.663.232	48.564.690
Kết chuyển vào lợi nhuận/(lỗ) trong năm nay	35.098.542	(83.663.232)	(48.564.690)
Tại ngày 31/12/2023	-	-	-
		31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	(35.098.542)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	83.663.232
Tổng	-	-	48.564.690

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.21 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2022	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(115.402.200.335)	19.155.753.207
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	(28.970.660)	(28.970.660)
Số dư tại ngày 31/12/2022	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(115.431.170.995)	19.126.782.547
Số dư tại ngày 01/01/2023	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(115.431.170.995)	19.126.782.547
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	553.326.451	553.326.451
Số dư tại ngày 31/12/2023	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(114.877.844.544)	19.680.108.998

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5.21 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Đối tượng	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)
Ông Lê Hữu Chí	18,87%	1.811.325	18.113.250.000	18,87%	1.811.325	18.113.250.000
Bà Lê Thị Thanh Tuyền	24,02%	2.306.000	23.060.000.000	24,02%	2.306.000	23.060.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	19,25%	1.847.908	18.479.080.000	19,25%	1.847.908	18.479.080.000
Các cổ đông khác	37,86%	3.634.767	36.347.670.000	37,86%	3.634.767	36.347.670.000
Tổng	100%	9.600.000	96.000.000.000	100%	9.600.000	96.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	96.000.000.000	96.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	96.000.000.000	96.000.000.000
Cổ tức đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.600.000	9.600.000
Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	1.295.652.205.100	264.087.902.725
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.438.627.621	21.531.126.086
Tổng	1.302.090.832.721	285.619.028.811
<i>Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>143.693.452.319</i>	<i>45.390.166.077</i>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	4.793.449.148	1.784.003.520
Giảm giá hàng bán	1.695.068.031	184.121.797
Hàng bán bị trả lại	194.269.600	-
Tổng	6.682.786.779	1.968.125.317
<i>Trong đó, các khoản giảm trừ doanh thu cho các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>1.613.822.726</i>	<i>-</i>

6.3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	1.288.969.418.321	262.119.777.408
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.438.627.621	21.531.126.086
Tổng	1.295.408.045.942	283.650.903.494
<i>Trong đó, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>142.079.629.593</i>	<i>45.390.166.077</i>

6.4 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.238.679.238.737	235.458.769.272
Tổng	1.238.679.238.737	235.458.769.272

6.5 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	8.940.282	7.499.407
Lãi tiền cho vay	60.499.726	295.200.002
Lãi bán hàng trả chậm	-	22.640.626
Doanh thu hoạt động tài chính khác	10.565.626	191.123
Tổng	80.005.634	325.531.158

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.6 Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	7.392.570.946	5.744.297.159
Chi phí đi vay khác	849.530.400	1.605.907.011
Tổng	8.242.101.346	7.350.204.170

6.7 Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	10.743.431.716	8.076.342.905
Chi phí vật liệu, bao bì	8.645.987.438	9.566.187.651
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	156.936.204	388.917.495
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.761.304.330	3.356.685.668
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.360.053.018	9.656.089.436
Chi phí khác	737.171.486	168.077.771
Tổng	37.404.884.192	31.212.300.926

6.8 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	6.458.680.984	6.275.137.630
Chi phí đồ dùng văn phòng	37.298.401	49.557.237
Chi phí khấu hao TSCĐ	287.276.641	294.588.660
Thuế, phí và lệ phí	16.901.156	7.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(183.893.161)
Chi phí dự phòng	99.921.334	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.648.200.781	2.102.515.416
Chi phí khác	96.634.402	72.434.357
Tổng	8.644.913.699	8.617.340.139

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.9 Lợi nhuận khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập khác	504.129.545	2.274.628.463
Doanh thu ký quỹ vỏ bình gas	210.341.791	1.328.961.235
Khác	293.787.754	945.667.228
Tổng	504.129.545	2.274.628.463
Chi phí khác	1.164.265.239	2.516.879.547
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	444.000.000	465.000.000
Chi phí thanh lý TSCĐ	42.911.733	211.607.299
Chi tiền bảo dưỡng xe	334.500.000	-
Phạt vi phạm hành chính	141.543.736	975.487.952
Chi phí khác	201.309.770	864.784.296
Tổng	1.164.265.239	2.516.879.547
Lợi nhuận khác	(660.135.694)	(242.251.084)

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.856.777.908	1.095.569.061
<i>Các khoản điều chỉnh tăng/giảm</i>	<i>5.295.522.638</i>	<i>5.502.322.714</i>
<i>Các khoản chi không được trừ</i>	<i>5.161.423.058</i>	<i>5.321.641.934</i>
<i>Doanh thu ký quỹ vỏ bình</i>	<i>134.099.580</i>	<i>180.680.780</i>
<i>Chi phí phân bổ vỏ bình</i>	<i>(392.219.811)</i>	<i>(577.936.974)</i>
Thu nhập tính thuế	6.760.080.735	6.019.954.801
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.352.016.147	1.203.990.960

6.11 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	35.098.542	36.136.156
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(83.663.232)	(115.587.395)
Tổng	(48.564.690)	(79.451.239)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

6.12 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	553.326.451	(28.970.660)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	553.326.451	(28.970.660)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	9.600.000	9.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	58	(3)

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 do Đại hội cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

6.13 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.840.222.043	10.004.662.383
Chi phí nhân công	17.202.112.700	14.351.480.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.048.580.971	3.651.274.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.008.253.799	11.758.604.852
Chi phí khác bằng tiền	950.628.378	351.207.627
Tổng	46.049.797.891	40.117.229.725

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách các bên liên quan

<u>Đối tượng</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát
Công ty TNHH Nguyên Long - Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn	Ảnh hưởng đáng kể
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

b. Thu nhập của Hội đồng Quản trị

Bên liên quan	Chức danh	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch	Lương, thưởng và thù lao	831.303.846	864.169.231
Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên	Thù lao	120.000.000	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên	Thù lao	120.000.000	120.000.000
Tổng			1.071.303.846	1.104.169.231

c. Thu nhập của Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Chức danh	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban	Lương, thưởng và thù lao	539.375.000	120.000.000
Ông Nguyễn Tấn Quyền	Nguyên Thành viên	Thù lao	-	21.000.000
Bà Lương Thị Ngọc Bích	Thành viên	Thù lao	84.000.000	84.000.000
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên	Thù lao và lương thưởng	257.218.164	256.702.928
Tổng			880.593.164	481.702.928

d. Tiền lương và các lợi ích khác của Ban điều hành và Kế toán trưởng - Người được ủy quyền công bố thông tin

Bên liên quan	Chức danh	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Trần Minh Hiếu	Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	590.074.222	-
Ông Lương Quốc Nam	Nguyên Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	166.944.275	678.967.306
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Phó Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	389.760.306	
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng - Người được ủy quyền công bố thông tin	Lương, thưởng	470.898.106	476.875.064
Tổng			1.617.676.909	1.155.842.370

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

e. Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giao dịch mua			1.072.619.442.925	64.796.180.108
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG Chi phí vận chuyển, chiết nạp Mua tài sản cố định Mua công cụ dụng cụ	- - - -	16.932.638.514 395.025.611 692.000.000 17.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG Chi phí vận chuyển Thuê xe	134.769.697.053 1.755.702.816 71.554.252	46.207.093.892 552.402.091 -
Công ty Cổ phần Kho Càng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG Thuê vận chuyển	561.411.963.566 634.080.613	- -
Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Thuê văn phòng Thuê vận chuyển	190.909.092 43.944.152	- -
Công ty TNHH Nguyễn Long - Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn	Ảnh hưởng đáng kể	Mua LPG	373.741.591.381	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

e. Giao dịch với bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giao dịch bán			143.693.452.319	45.390.166.077
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Cho thuê kho và chi phí vận hành kho	-	17.900.000.000
		Dịch vụ chiết nạp	-	355.315.256
		Mua hàng hóa	-	483.941.769
		Dịch vụ khác	-	106.331.033
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Bán LPG	127.603.601.902	25.863.256.182
		Dịch vụ vận chuyển	656.319.633	18.931.837
		Dịch vụ bảo dưỡng chai LPG	1.242.885.000	662.390.000
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Cho thuê kho	2.285.080.947	-
		Xếp dỡ hàng hóa	105.498.679	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	Bán LPG	11.427.946.616	-
		Bảo dưỡng vỏ bình gas	265.140.000	-
		Cho thuê xe	7.500.000	-
		Vận chuyển thuê	33.048.739	-
Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Bán LPG	1.430.803	-
		Cho thuê xe	65.000.000	-
Giao dịch khác			8.277.819.646	4.382.695.269
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Phí dịch vụ liên quan đến hoạt động cho thuê kho	-	2.819.558.452
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	Chi phí khác	39.685.284	171.327.242
		Lãi tiền cho vay	147.152.265	295.200.002
		Tiền nhận từ đi vay	1.755.600.000	-
		Tiền vay đã trả trong năm	200.000.000	-
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Ảnh hưởng đáng kể	Chi phí lãi vay	588.287.670	29.737.596
		Chi phí khác	310.441.275	1.066.871.977
Ông Lê Hữu Chí	Ảnh hưởng đáng kể	Tiền thu từ đi vay	5.000.000.000	-
		Thuê tài sản	236.653.152	-
Các khoản giảm trừ doanh thu			1.613.822.726	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	Chiết khấu thương mại	209.390.909	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Chiết khấu thương mại	1.404.431.817	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

f. Số dư phải thu, phải trả các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		10.924.449.540	26.325.486.177
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	-	22.123.811.341
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Tp. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	8.799.001.495	4.201.674.836
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	234.834.900	-
Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	1.288.959.884	-
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	601.653.261	-
Phải trả người bán ngắn hạn		10.028.143.278	17.149.843.375
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Tp. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	9.654.196.682	17.149.843.375
Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	368.287.341	-
Công ty TNHH Nguyên Long - Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn	Ảnh hưởng đáng kể	5.659.255	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn		8.001.234.931	-
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	8.001.234.931	-
Phải trả khác ngắn hạn		878.573.279	1.093.547.284
Ông Lê Hữu Chí	Ảnh hưởng đáng kể	269.657.208	264.949.347
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Ảnh hưởng đáng kể	577.285.538	828.597.937
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	31.630.533	-
Phải thu về cho vay		-	3.690.000.000
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	-	3.690.000.000
Phải thu khác ngắn hạn		179.526.006	154.743.036
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	179.526.006	154.743.036
Vay		6.555.600.000	-
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Ảnh hưởng đáng kể	5.000.000.000	-
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	1.555.600.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

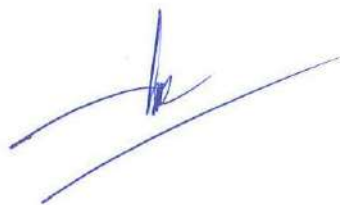
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập



Nguyễn Thị Mỹ Trang

Kế toán trưởng



Đặng Trần Hồng Quân

Tổng Giám đốc



Trần Minh Hiếu





CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số 03/Tr-BKS/2024

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu đưa ra tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán như sau:

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tài chính, đầu tư xây dựng và kinh doanh khí hóa lỏng LPG;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Dựa vào các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau làm đơn vị kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2024.

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Võ Cao Phong

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



**CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /TTr-HĐQT/2024

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát”

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí giữa Công ty với các tổ chức có liên quan như sau:

❖ **Tổ chức có liên quan:**

Stt	Tổ chức có liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Dầu Khí Thanh Tin	Ông Võ Cao Phong – Trưởng Ban kiểm soát là đại diện theo pháp luật của Tổ chức
2	Công ty TNHH Chấn Cường	
3	Công ty CP Năng Lượng Long Yin Long An	Bà Lương Thị Ngọc Bích – TV Ban kiểm soát là đại diện theo pháp luật của Tổ chức

- ❖ Hợp đồng giao dịch: Mua, bán hàng hóa LPG; Dịch vụ vận chuyển, chiết nạp LPG; Cho thuê kho chứa; Bảo dưỡng vỏ bình và các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Chí



**CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS**

Số: 05 /TTr-HĐQT/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí giữa Công ty với các tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT như sau:

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tổ chức có liên quan	Mối quan hệ
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Đông Sài Gòn	Đại diện theo pháp luật của Tổ chức là người có liên quan của Ông Lê Hữu Chí - Chủ tịch HĐQT
2	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Năng Lượng Thành phố Hồ Chí Minh	
3	Công Ty Cổ Phần Kho Cảng Vina Benny	
4	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương	

❖ Hợp đồng giao dịch:

- Mua, bán hàng hóa LPG;
- Dịch vụ vận chuyển, chiết nạp LPG;
- Cho thuê kho chứa;
- Bảo dưỡng vỏ bình
- Các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.





**CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....***.....
Số: 06 /TTr-HĐQT/2024

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc giao dịch phát sinh doanh thu hoặc chi phí giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty như sau:

❖ Tên tổ chức có liên quan:

Stt	Tổ chức có liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Nguyễn Long – Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn	Bà Lê Thị Thanh Tuyền - Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần VMG là đại diện theo pháp luật của Tổ chức

- ❖ Hợp đồng giao dịch: Mua, bán hàng hóa LPG; Các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

Số: 07 /TTr-HĐQT/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: Nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình và nhu cầu thực tế tại Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu tại Đồng Nai (Chi nhánh Đồng Nai). Cụ thể:

- Nhượng bán toàn bộ hoặc một phần tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai, bao gồm các tài sản hữu hình, quyền thuê đất, quyền khai thác kho chứa LPG.
- Mục đích: bổ sung nguồn vốn lưu động, vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục số lỗ lũy kế đến thời điểm hiện tại.
- Hình thức: Căn cứ vào kết quả định giá, xác định giá trị kho chứa LPG tại Chi nhánh Đồng Nai do Công ty thẩm định giá độc lập thực hiện, nhượng bán công khai rộng rãi với mức giá phù hợp.
- Sử dụng nguồn thu được từ việc nhượng bán tài sản một cách hợp lý để phục vụ cho các mục đích như: Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp; Bổ sung nguồn vốn lưu động để mua LPG; Đầu tư vỏ bình gas; Hoàn thiện pháp lý đối với các bất động sản của Công ty; Trả nợ ngân hàng/nợ vay cá nhân và một số mục đích khác phục vụ cho hoạt động của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện tìm kiếm, liên hệ các đối tác có nhu cầu để thương lượng giá cả, các điều kiện - điều khoản cụ thể để tiến hành nhượng bán tài sản đúng với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

.....***.....
Số: 08 /TTr-HĐQT/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

"V/v: thanh lý tài sản cố định"

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu thông qua ngày 21/05/2021
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục số lỗ lũy kế đến thời điểm hiện tại và thanh toán công nợ cho nhà cung cấp, đối tác. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tại địa chỉ số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện trạng bất động sản: trước đây làm văn phòng giao dịch của công ty, nay không còn sử dụng.

Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị / Tổng Giám đốc công ty chủ động thực hiện việc chuyển nhượng tài sản nêu trên không được thấp hơn mười tỷ đồng, và theo Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

.....***.....
Số: 09/TTTr-HĐQT/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp”

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Thông qua chủ trương: Góp vốn/mua/bán cổ phần các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác.

Mục đích: mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Quyết định các phương thức, trình tự, tỷ lệ vốn góp/mua/bán cổ phần với các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác.
 - + Tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn/mua/bán cổ phần theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện trong kỳ ĐHĐCD thường niên gần nhất. Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

.....***.....
Số: 10 /TTr-HĐQT/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....***.....
TP. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

“V/v: Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ”

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Tình hình và nhu cầu thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

I. KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: VMG
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.600.000 cổ phiếu (*Chín triệu sáu trăm nghìn cổ phiếu*).
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.400.000 cổ phiếu (*Tám triệu bốn trăm nghìn cổ phiếu*).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 84.000.000.000 đồng (*Tám mươi tư tỷ đồng*).
- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm: 87,50% ($8.400.000 \text{ cổ phiếu} \div 9.600.000 \text{ cổ phiếu}$)
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư.



- Nguyên tắc xác định giá chào bán: giá chào bán cụ thể được Hội đồng quản trị xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các Nhà đầu tư nhưng không thấp hơn mệnh giá của cổ phần (10.000 đồng/cổ phần).
- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư: là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và/hoặc Nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Luật Chứng khoán.
- Hạn chế chuyển nhượng: số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm đối với Nhà đầu tư chiến lược và 01 năm đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Phương án xử lý cổ phần không phân phối hết: số cổ phần chào bán riêng lẻ cho các Nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có), sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác có nhu cầu theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán tuân theo nguyên tắc xác định giá chào bán tại Phương án phát hành, trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ, đảm bảo tăng đủ vốn điều lệ.
- Mục đích chào bán: một hoặc kết hợp các mục đích (i) bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư mới vô hình gas; (ii) tái cấu trúc các khoản nợ vay của Công ty; (iii) bổ sung vốn cho Công ty để thực hiện các giao dịch mua bán; và (iv) đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết/liên doanh, đơn vị khác.
- Thời gian dự kiến thực hiện: trong năm 2024 hoặc 2025, sau khi ĐHCĐ thông qua Phương án phát hành và nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN. Hiện tại Công ty vẫn đang trong quá trình tìm kiếm, chọn lựa (các) đối tác, nhà đầu tư tiềm năng và đàm phán các điều kiện, điều khoản chào bán cổ phiếu của Công ty với (các) đối tác, nhà đầu tư tiềm năng. Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHCĐ thông qua Phương án phát hành sau khi việc đàm phán với (các) đối tác hoàn tất, Phương án phát hành sẽ cập nhật thông tin cụ thể về tên Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng Nhà đầu tư hoặc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định pháp luật.
- Chào mua công khai: trường hợp Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần phát hành riêng lẻ (kể cả trường hợp xử lý cổ phần không phân phối hết) dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.



II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được sử dụng cho một hoặc kết hợp các mục đích: (i) bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn lưu động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư mới vỏ bình gas; (ii) tái cấu trúc các khoản nợ vay của Công ty; và (iii) bổ sung vốn cho Công ty để thực hiện các giao dịch mua bán; và (iv) đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết/liên doanh, đơn vị khác.

Nguồn vốn huy động được từ đợt chào bán phụ thuộc nhiều vào yếu tố thị trường và tình hình kinh tế chung. Trong trường hợp không huy động đủ số tiền theo phương án phát hành cổ phiếu nêu trên, Công ty sẽ dùng số vốn thực tế thu được để thực hiện mục đích phát hành, phần vốn thiếu hụt sẽ được bù đắp bằng nguồn vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và huy động vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác.

Tuỳ thuộc vào tình hình thực tế tại thời điểm phát hành, Phương án phát hành hoàn chỉnh sẽ được Hội đồng quản trị báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.





.....***.....

.....***.....

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ/2024

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024.

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2023:

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	17.700	77.925	440%
1.1	Gas Dân Dụng	Tấn	15.200	17.577	115,6%
1.2	Gas Công Nghiệp	Tấn	2.500	60.348	2.414%
2	Doanh thu kinh doanh LPG	Tỷ đồng	348	1.289	370%
3	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	7	6,4	91,4%
4	Lợi Nhuận	Tỷ đồng	5	1,9	38%

b. Đánh giá thực hiện năm 2023:

Trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, Vimexco Gas cũng đối diện với nhiều khó khăn thách thức, bên cạnh đó cũng tận dụng được một số cơ hội thuận lợi:

- Năm 2023 thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc xung đột Nga – Ukraine kéo dài, Mỹ và nhiều nước áp dụng lệnh trừng phạt đối với Nga, xung đột Israel – Hamas bùng phát, FED giữ lãi suất ở mức cao... đã khiến nền kinh tế nói chung và ngành năng lượng nói riêng bị khủng hoảng nghiêm trọng, đứt gãy chuỗi cung ứng, lạm phát bùng phát ở hầu hết các quốc gia.
- Giá CP (Contract Price) có nhiều biến động, giảm giá vào các tháng đầu năm và có xu hướng tăng vào các tháng từ giữa đến cuối năm, làm nguồn cung dầu vào liên tục tăng.
- Trong nước, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất động sản đóng băng, nhiều nhà máy, xí nghiệp đóng cửa, thiếu việc làm dẫn đến sự suy giảm về tăng trưởng

kinh tế và gia tăng bất ổn kinh tế. Lãi suất cho vay có giảm nhẹ, tuy nhiên vẫn còn ở mức cao và khó tiếp cận với nguồn vốn tín dụng do các Ngân hàng cẩn trọng với tín dụng, nợ xấu tăng, đã khiến cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh, khó tiếp cận nguồn vốn, chi phí tài chính tăng mạnh.

- Thị trường LPG vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề chưa khắc phục như tình trạng gian lận thương mại, chiếm dụng vỏ bình, chiết nạp lậu vẫn còn diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng làm ảnh hưởng đến giá bán. Sự cạnh tranh giảm giá bán của các thương hiệu LPG khu vực miền Nam ngày càng khốc liệt, để giữ sản lượng và khách hàng thì nhiều công ty cũng bắt buộc phải giảm giá bán, trong đó có Vimexco Gas.
- Trong năm 2023 Công ty đã nỗ lực hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại 02 chi nhánh, đưa vào khai thác trạm chiết nạp LPG tại Chi nhánh Gò Dầu, đồng thời hoàn thiện các giấy phép đủ điều kiện kinh doanh LPG.
- Tất cả các hệ thống (kho lưu trữ, trạm chiết nạp, PCCC, đường ống, xe bồn...) của Vimexco Gas được vận hành an toàn, hiệu quả. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định hiệu chuẩn triển khai theo đúng kế hoạch quy trình, chất lượng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của Công ty và đối tác.
- Trong năm 2023 Vimexco Gas cũng vinh dự được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 3 liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn, đây cũng là tín hiệu tốt cho việc quảng bá hình ảnh thương hiệu Vimexco Gas và cam kết chất lượng đến người tiêu dùng.
- Đối diện với nhiều khó khăn và nhiều thách thức trong năm 2023, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, tích cực đổi mới và quyết liệt trong hành động. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, xử lý từng bước các khó khăn, nỗ lực nâng cao hiệu quả kinh doanh, đưa công ty có lợi nhuận.
- Kết thúc năm 2023, sản lượng công ty đạt **#78.000 tấn** hoàn thành **440%** kế hoạch 2023, doanh thu kinh doanh LPG thuần đạt **1.289 tỷ đồng** hoàn thành **370%** kế hoạch 2023, doanh thu về dịch vụ đạt **#6,4 tỷ đồng** hoàn thành **91,4%** kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt **1,8 tỷ đồng** hoàn thành **38%** kế hoạch 2023.
- Điểm sáng trong năm 2023 là chỉ tiêu sản lượng gas dân dụng và gas bồn tăng mạnh, Lợi nhuận gộp(**#60 tỷ đồng**) và Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (**#1,8 tỷ đồng**) đạt cao nhất trong các năm gần đây. Đây cũng là tín hiệu tốt cho hoạt động kinh doanh của Công ty tạo tiền đề quan trọng để bước vào năm 2024.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/(giảm)
Tổng giá trị tài sản	131.409.874.250	124.485.549.565	(5,3)
Doanh thu thuần	283.650.903.494	1.295.408.045.942	356,7
Lợi nhuận thuần	1.337.820.145	2.516.913.602	88,1
Lợi nhuận khác	(242.251.084)	(660.135.694)	(172,5)
Lợi nhuận trước thuế	1.095.569.061	1.856.777.908	69,5
Lợi nhuận sau thuế	(28.970.660)	553.326.451	2.010,0
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(3)	58	2.010,0

b. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	0,52
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	84,19	85,44
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	532,55	587,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân	Lần	753,14	226,73
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	10,41	2,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,14	0,39
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,43	5,73
Hệ số lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	1,49	0,83
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	0,19	0,47

350
CỘ
CỘ
KGM
ĐẤ
ỨNG
1-1

c. Tình hình tài sản

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	54,21	47,44	14,27%
_ Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6,16	2,95	108,60%
Phải thu khách hàng	66,89	70,62	-5,28%
Hàng tồn kho	2,02	1,27	58,30%
Tài sản dài hạn	71,21	83,97	-15,20%
_ Trong đó			
Tài sản cố định	32,92	29,36	12,10%
Tổng cộng tài sản	125,42	131,41	-4,56%

d. Tình hình nợ phải trả

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	105,74	112,28	-5,83%
_ Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	22,75	60,53	-62,41%
Phải trả người bán ngắn hạn	12,49	20,16	-38,05%
Nợ dài hạn	52,30	20,57	154,28%
_ Trong đó			
Vay và nợ dài hạn	43,19	8,87	386,88%
Phải trả người bán dài hạn	0,73	0,73	0,00%
Tổng cộng nợ phải trả	105,74	112,28	-5,83%

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá thực trạng công ty.

a/ Thuận lợi:

- Đã có cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, dàn cân Karosel đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa được kiểm soát đúng đủ, an toàn, sơn sửa bảo dưỡng vỏ bình kịp thời và sạch đẹp. Hoàn thiện giấy phép đủ điều kiện và đã đưa vào vận hành Kho chứa LPG và nhà máy chiết nạp Gò Dầu để tăng công suất chiết nạp.
- Hệ thống cầu cảng, Kho, bồn chứa có sức chứa lớn, đảm bảo nguồn hàng dự trữ ổn định cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Có đối tác liên kết là Công ty cổ phần tập đoàn Năng lượng Thái Bình Dương, một trong những tập đoàn có nguồn cung dồi dào, ổn định nên được hỗ trợ về giá và nguyên liệu đầu vào. Tạo điều kiện cho công ty phát triển kinh doanh ổn định.
- Thương hiệu Vimexco Gas đã định hình và ổn định tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Long An và các tỉnh Miền

Tây Nam Bộ. Ba năm liền được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao.

- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nắm rõ thị trường, có nhiều kinh nghiệm hiểu biết chuyên sâu về ngành LPG và tận tâm.

b/ Khó khăn:

- Nguồn lực tài chính đang thâm hụt nghiêm trọng, kinh doanh hoàn toàn trên tiền vay ngân hàng và cá nhân. Do vậy, tình hình sản xuất kinh doanh đã và đang gặp nhiều khó khăn khi không duy trì được nguồn tài trợ tín dụng. Đồng thời khi giá LPG thế giới tăng, sẽ làm tăng mạnh chi phí tài chính;
- Khó kiểm soát được nạn gian lận thương mại, chiếm dụng vỏ bình, bơm chiết hàng lậu, hàng kém chất lượng ngoài thị trường.
- Nguồn vỏ bị thiếu hụt do không đủ nguồn lực để đầu tư thêm vỏ bình để tăng luân chuyển tồn kho nên không cung cấp đủ cho khách hàng, vì vậy sản lượng tiêu thụ không tăng nhiều, khó đẩy mạnh được phát triển khách hàng mới.
- Chưa có nguồn kinh phí để nâng cấp đội xe vận chuyển đã qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên hư hỏng làm tăng chi phí tài chính.
- Nguồn gas thế giới trong nước và thế giới chưa ổn định, giá Pre nhập vẫn còn ở mức cao.

2. Kế hoạch 2024:

a. Kế hoạch kinh doanh:

Trên cơ sở SXKD năm 2023, năng lực SXKD và nhu cầu tiêu thụ của Khách hàng, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	77.925	79.000	101%
1.1	Gas dân dụng	Tấn	17.577	18.500	105%
1.2	Gas bồn công nghiệp	Tấn	60.348	60.500	100%
2	Doanh thu kinh doanh LPG (*)	Tỷ đồng	1.289	1.314	102%
3	Doanh thu khác	Tỷ đồng	6,4	7	109%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,8	3,7	205%

Ghi chú: (*)Tùy thuộc vào giá CP hàng tháng

b. Kế hoạch đầu tư:

STT	Nội dung	Số tiền (trđ)	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
01	02 xe tải 2,5 tấn	1.000	300	700
02	15.000 vỏ bình 12kg	6.000	2.850	3.150
03	1.000 vỏ bình 45kg	1.300	500	800
Tổng		8.300	3.650	4.650

Hiện nay, số lượng xe tải đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp và thường xuyên hư hỏng, tăng chi phí sửa chữa. Nguồn vỏ bình đã nhiều năm không được đầu tư mở rộng, nâng cấp nên tình trạng thiếu xe vận chuyển, thiếu vỏ bình thường xuyên xảy ra, cho nên khó phát triển được sản lượng và khách hàng mới. Trên cơ sở năng lực hiện có trong năm 2024 Công ty cũng có kế hoạch đầu tư thêm 02 xe tải mới và 16.000 vỏ bình mới để phục vụ công tác phát triển thị trường, tăng sản lượng.

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Tập trung củng cố và xây dựng hệ thống bán hàng Tổng đại lý/ Đại lý, phát triển thị trường đang có: Bình Dương, TP.HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh.
- Tăng cường tuyển dụng đội ngũ quản lý, kinh doanh chất lượng cao để phối hợp cùng những nhân sự chủ chốt lâu năm nhiều kinh nghiệm để đưa công ty phát triển bền vững.
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới trên cơ sở tận dụng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất thế mạnh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.
- Thương hiệu VIMEXCOGAS[®] tiếp tục đạt được Chứng nhận hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2023.
- Phát triển sản lượng vào các thị trường tiềm năng, kiểm soát tốt vòng quay vỏ, tổ chức giám sát thị trường và luân chuyển vỏ bình nhằm ngăn chặn giảm thiểu tình trạng chiết nạp lậu.
- Phân khúc thị trường ít cạnh tranh về giá: Tăng giá bán hàng + chăm sóc dịch vụ bán hàng tốt để tăng doanh thu và lợi nhuận bán hàng.
- Kiểm soát và tối ưu các chi phí: Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí chiết nạp, chi phí sơn sửa vỏ bình...
- Đẩy mạnh việc khai thác kho chứa LPG CN Gò Dầu bằng việc cho thuê kho, tăng vòng luân chuyển qua kho;
- Tiếp tục đầu tư chai LPG với lượng vừa đủ khả năng phát triển sản lượng bền vững.
- Thương lượng Nhà cung cấp Gas nguồn: đề nghị giảm giá Pre nhập nhằm giảm giá vốn hàng bán, tăng lãi gộp bán hàng.

- Nâng cao chất lượng về sản phẩm: giảm tối thiểu số lượng bình lỗi, vỏ bình sạch đẹp, hạn chế sử dụng vỏ cũ (rỉ sắt) bơm nạp lại để bán hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ - sản phẩm Vimexco Gas.
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho tài sản: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất tại Ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để giảm vốn vay tăng lợi nhuận bán hàng, tạo thêm nguồn vốn nhập hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ. Tăng cường đẩy nhanh thu hồi công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục giải quyết các thủ tục pháp lý để thu hồi các khoản nợ khó đòi của khách hàng.

III. KẾT LUẬN

Với việc nhận định trước được những khó khăn, tận dụng được những lợi thế hiện có, giá LPG tăng, tập thể BLD Vimexco Gas và toàn thể nhân viên đã đoàn kết, nhiệt huyết, và tận tâm trong công việc để mang lại hiệu quả trong công tác kinh doanh.

Tất cả các công trình, kho bãi, trạm chiết đều hoạt động an toàn và hiệu quả, cung cấp chai LPG liên tục, không gián đoạn. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng bảo trì diễn ra đúng quy trình, chất lượng.

Các chỉ tiêu kinh doanh chính đều hoàn thành và vượt kế hoạch, là năm có doanh thu cao nhất trong các 05 năm trở lại đây, tuy nhiên lợi nhuận còn khiêm tốn so với doanh thu chủ yếu là do chi phí bán hàng cao.

Trên đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu (Vimexco Gas).

Trân trọng.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Minh Hiếu



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Nhân sự, thù lao và hoạt động của HĐQT

1.1 Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu năm 2023 gồm có 3 thành viên như sau:

- Ông Lê Hữu Chí : Chủ tịch
- Ông Trần Thái Hưng Long : thành viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Thi : thành viên

1.2 Hoạt động của HĐQT năm 2023:

- Trong năm HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 18 nghị quyết/quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính, nhân sự...thuộc thẩm quyền của HĐQT để Ban điều hành triển khai thực hiện. Các cuộc họp được HĐQT tiến hành theo đúng quy chế, quy định hiện hành. Nội dung cuộc họp HĐQT đều được các thành viên thống nhất thông qua, thư ký lập biên bản và lưu trữ tại Công ty theo quy định.
- HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty, đưa ra giải pháp kịp thời để giải quyết những khó khăn, vướng mắc ... giúp cho hoạt động Công ty được xuyên suốt và hiệu quả.
- HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Phối hợp với Ban Tổng giám đốc kịp thời có các biện pháp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, hoàn thiện về mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Dù nghị quyết ĐHĐCĐ đã được HĐQT, Ban điều hành triển khai thực hiện nhưng vì lý do khách quan mà một số nội dung vẫn chưa hoàn thành. Các nội dung này HĐQT sẽ trình lại Đại hội thông qua tại ĐHĐCĐ lần này để Ban điều hành tiếp tục triển khai thực hiện.

Các nội dung chưa thực hiện gồm:

- + Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tại số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Nhượng bán toàn bộ tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai.
- + Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

+ Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp.

1.3 Về thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2023

- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty được hưởng thù lao theo nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua như sau:
 - + Chủ tịch: 13.000.000 đồng /tháng
 - + Thành viên: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy tổ chức tại Công ty: được hưởng thù lao, hưởng lương theo quy chế, quy định về tiền lương của Công ty.

Tổng các khoản Lương, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2023 là 1.307.956.998 đồng. Chi tiết về lương, thù lao và lợi ích khác của từng thành viên HĐQT năm 2023 được thể hiện và công bố trong báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với Công ty có liên quan thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2023 không phát sinh giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất;

Phát sinh giao dịch giữa Công ty với Công ty CP Xuất nhập khẩu Năng Lượng TP.HCM, Công ty CP Kho Cảng Vina Benny, Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn (Công ty liên quan đến người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị). Bao gồm các giao dịch mua bán LPG, thuê vận chuyển, dịch vụ bảo dưỡng chai gas, cho thuê kho, xếp dỡ hàng hóa, thuê văn phòng, thuê xe, cho thuê xe. Chi tiết các giao dịch được thể hiện và công bố thông tin trong báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng và năm 2023 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu được công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn quy định.

4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc công ty

4.1 Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% hoàn thành
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	17.700	77.925	440
1.1	Gas dân dụng	Tấn	15.200	17.577	115
1.2	Gas công nghiệp	Tấn	2.500	60.348	2.414
2	Doanh thu kinh doanh LPG	Tỷ đồng	348	1.289	370
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5	1,85	37

Sản lượng tiêu thụ năm 2023 đạt 77.925 tấn, hoàn thành 440% kế hoạch. Doanh thu từ kinh doanh LPG đạt 1.289 tỷ đồng, hoàn thành 370% kế hoạch. Dù sản lượng và doanh thu đạt được trong năm 2023 vượt cao so với kế hoạch đề ra, nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 37% kế hoạch là do hơn 74% doanh thu đạt được trong năm là từ mảng kinh doanh gas bồn công nghiệp, lợi nhuận không cao.

4.2 Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp. Tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền quyết định, Tổng giám đốc kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị để có hướng giải quyết.
- Thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
- Cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc luôn chú trọng và giữ vững hình ảnh, chất lượng sản phẩm thương hiệu VIMEXCO GAS, nối tiếp hai năm trước, năm 2023 VIMEXCO GAS tiếp tục đạt được danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

5. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024:

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường theo quy định, xin ý kiến Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Tăng cường chỉ đạo, tập trung định hướng các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao phó trong năm 2024
- Tổ chức thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền (nếu có).
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công việc.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành.
- Đôn đốc, giám sát Ban điều hành triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của Hội đồng quản trị, đặc biệt là trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại Vũng Tàu và Bình Dương.
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược, đẩy nhanh tiến độ thanh lý tài sản để tăng nguồn tài chính, bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

5050
ĐY
HÂN
VÀ
U KH
IG T
T. BA

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động trong năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Chí





CÔNG TY CP TM & DV
DẦU KHÍ VŨNG TÀU
VIMEXCO GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....***.....

.....***.....

Số: 03/BC-DHDCD/2024

TP.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTM và DV Dầu Khí Vũng Tàu
(VMG)

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát năm 2023 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2023

1. Nhân sự của BKS

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu trong năm 2023 gồm có 3 thành viên như sau:

- Ông Võ Cao Phong: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Lương Thị Ngọc Bích: Thành viên
- Bà Đặng Thị Bích Ngọc: Thành viên

2. Hoạt động của BKS:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần TM và DV Dầu Khí Vũng Tàu; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, BKS đã triển khai hai (02) cuộc họp và thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

Trưởng BKS chịu trách nhiệm chung các hoạt động của BKS, thay mặt BKS ký ban hành các quyết định, văn bản của BKS; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của BKS; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của VMG, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc VMG; Giám sát hoạt động kinh doanh của VMG; Thẩm định kế hoạch kinh doanh, lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo phân tích kế toán quản trị và một số báo cáo khác.

Giám sát công tác kế toán, đổi mới doanh nghiệp tại VMG

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động; Hỗ trợ BKS cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh.

BKS đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong Kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS đã được ĐHCĐ thông qua; Bám sát Nghị quyết ĐHCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ VMG; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Các Thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của VMG.

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

Tổng các khoản lương, thù lao của BKS trong năm 2023 là 880.593.164 đồng. Trong đó:

- + Đối với thành viên BKS không chuyên trách tại Công ty được hưởng thù lao theo nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua (Trưởng Ban: 10.000.000 đồng/tháng; Thành viên: 7.000.000 đồng/người/tháng).
- + Đối với thành viên BKS chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy tổ chức tại Công ty: được hưởng thù lao, hưởng lương theo quy chế, quy định về tiền lương của Công ty.

Chi tiết về lương, thù lao của từng thành viên BKS năm 2023 được thể hiện và công bố trong báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Kết quả giám sát tình hoạt động và tài chính của VMG năm 2023:

- BKS thống nhất với báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành về kết quả kinh doanh.

Kết quả đạt được (theo báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán) :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	11.785	77.925	561
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	283	1.295	357
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,09	1,85	69

So với năm 2022, sản lượng năm 2023 đạt 77.925 tấn, tăng 561%; doanh thu năm 2023 đạt 1.295 tỷ đồng, tăng 357%. Sản lượng và doanh thu tăng vượt trội nhưng lợi nhuận trước thuế chỉ tăng 69% là do hơn 74% doanh thu đạt được trong năm là từ mảng kinh doanh gas bồn, lợi nhuận không cao.

- BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của VMG năm tài chính 2023 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:
 - + Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của VMG. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.
 - + Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023.
 - + Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ VMG và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (CPA) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của VMG.

- + Trong năm 2023, VMG đã giữ được hoạt động liên tục, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.

4. Báo cáo đánh giá về các giao dịch với các bên liên quan

- Trong năm 2023 không phát sinh các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất.
- Phát sinh giao dịch giữa VMG với Công ty CP Xuất nhập khẩu Năng Lượng TP.HCM, Công ty CP Kho Cảng Vina Benny, Công ty TNHH MTV Đông Sài Gòn (Công ty liên quan đến người có liên quan của Chủ tịch HĐQT) bao gồm giao dịch mua bán LPG, thuê vận chuyển, dịch vụ bảo dưỡng chai gas, cho thuê kho, xếp dỡ hàng hóa, thuê văn phòng, thuê xe.
- Phát sinh giao dịch giữa VMG với Công ty CP Năng Lượng Long An Long Yin (Công ty liên quan đến thành viên Ban kiểm soát) bao gồm bán LPG, bảo dưỡng vỏ bình gas, cho thuê xe, vận chuyển thuê.
- Phát sinh giao dịch mua bán LPG giữa VMG với Công ty TNHH Nguyên Long-Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn (Công ty liên quan đến cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần VMG).

Các giao dịch trên đều được ký kết hợp đồng với các điều khoản, điều kiện cụ thể để làm căn cứ thực hiện.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc

a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp, ban hành 03 nghị quyết và 15 quyết định để Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của VMG thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Điều hành

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc VMG luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT VMG, các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
- Luôn chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: mua bảo hiểm tài sản, hàng

5506
C.TY
HÀ
NHÀ
U KI
IG T
I. BÀ

hóa, công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.
- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả Cán bộ nhân viên. Đồng thời, Cán bộ nhân viên Công ty đã thực hiện nghĩa vụ đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định.
- Về công tác đầu tư cơ bản: năm 2023 hoàn thành nghiệm thu PCCC và đưa vào hoạt động trạm chiết nạp LPG vào chai tại Chi nhánh Đồng Nai nhằm nâng cao công suất chiết nạp, mở rộng phạm vi phân phối, phát triển thị trường kinh doanh.
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ/ bất thường theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Sự phối hợp giữa BKS, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông:

Trong năm 2023, BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của VMG. BKS được mời tham gia các cuộc họp để nắm bắt tình hình hoạt động của VMG.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành VMG để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

7. Kết luận và kiến nghị:

BKS nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2023 của VMG trình Đại hội.

BKS kiến nghị đối với các giao dịch giữa VMG và các bên liên quan đến thành viên HĐQT, BKS cần phải thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, BKS kính đề nghị Ban lãnh đạo VMG:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển VMG và toàn ngành;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với hiệu quả chỉ tiêu cơ bản của HĐKD (ROA, ROE, EPS...).

PHẦN II

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VMG và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2024 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý

kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của VMG.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc VMG.

- Giám sát thanh lý tài sản;

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên năm 2024.

- Thực hiện phân tích quản trị hàng tháng: Doanh số - Chi phí – Lợi nhuận

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của VMG trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Võ Cao Phong





DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU
(VIMEXCO GAS)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 54/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM&DV Dầu khí Vũng Tàu thông qua ngày 23/04/2022;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: .../2024/BB-ĐHĐCĐ ngày .../04/2024 của Công ty CP TM&DV Dầu khí Vũng Tàu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 (toàn văn báo cáo đính kèm nghị quyết này).

Điều 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (toàn văn báo cáo đính kèm nghị quyết này).

Điều 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 (toàn văn báo cáo đính kèm nghị quyết này).

Điều 4 : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (toàn văn báo cáo đính kèm nghị quyết này).

Điều 5 : Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau làm đơn vị kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2024.

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam

Điều 6 : Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát

- ❖ Tổ chức có liên quan
 1. Công ty TNHH Dầu Khí Thanh Tin
 2. Công ty TNHH Chấn Cường
 3. Công ty CP Năng Lượng Long Yin Long An
- ❖ Hợp đồng giao dịch: Mua, bán hàng hóa LPG; Dịch vụ vận chuyển, chiết nạp LPG; Cho thuê kho chứa; Bảo dưỡng vỏ bình; Các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Điều 7 : Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT

- ❖ Tổ chức có liên quan
 1. Công Ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Đông Sài Gòn
 2. Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Năng Lượng Thành phố Hồ Chí Minh
 3. Công Ty Cổ Phần Kho Cảng Vina Benny
 4. Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương
- ❖ Hợp đồng giao dịch: Mua, bán hàng hóa LPG; Dịch vụ vận chuyên, chiết nạp LPG; Cho thuê kho chứa; Bảo dưỡng vỏ bình; Các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Điều 8 : Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty

- ❖ Tổ chức có liên quan: Công ty TNHH Nguyên Long – Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn
- ❖ Hợp đồng giao dịch: Mua, bán hàng hóa LPG; Các giao dịch khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ❖ Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc Quyết định các điều khoản, điều kiện cụ thể, ký kết hợp đồng và thực hiện các giao dịch với các bên liên quan nêu trên, bao gồm các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt (nếu có).

Điều 9 : Thông qua Tờ trình về việc Nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu tại Đồng Nai (Chi nhánh Đồng Nai). Cụ thể:

- Nhượng bán toàn bộ hoặc một phần tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai, bao gồm các tài sản hữu hình, quyền thuê đất, quyền khai thác kho chứa LPG.
- Mục đích: bổ sung nguồn vốn lưu động, vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục số lỗ lũy kế đến thời điểm hiện tại.
- Hình thức: Căn cứ vào kết quả định giá, xác định giá trị kho chứa LPG tại Chi nhánh Đồng Nai do Công ty thẩm định giá độc lập thực hiện, nhượng bán công khai rộng rãi với mức giá phù hợp.
- Sử dụng nguồn thu được từ việc nhượng bán tài sản một cách hợp lý để phục vụ cho các mục đích như: Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp; Bổ sung nguồn vốn lưu động để mua LPG; Đầu tư vỏ bình gas; Hoàn thiện pháp lý đối với các bất động sản của Công ty; Trả nợ ngân hàng/nợ vay cá nhân và một số mục đích khác phục vụ cho hoạt động của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện tìm kiếm, liên hệ các đối tác có nhu cầu để thương lượng giá cả, các điều kiện - điều khoản cụ thể để tiến hành nhượng bán tài sản đúng với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 10 : Thông qua Tờ trình về việc thanh lý tài sản cố định

- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tại địa chỉ số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị /Tổng Giám đốc Công ty chủ động thực hiện việc chuyển nhượng tài sản nêu trên không được thấp hơn mười tỷ đồng và theo Điều lệ Công ty.

Điều 11 : Thông qua Tờ trình về việc Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp

- Thông qua chủ trương: góp vốn/mua/bán cổ phần các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác.
- Mục đích: mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Quyết định các phương thức, trình tự, tỷ lệ vốn góp/mua/bán cổ phần với các doanh nghiệp cùng ngành nghề hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khác.
 - + Tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn/mua/bán cổ phần theo đúng quy định pháp luật hiện hành

Điều 12 : Thông qua Tờ trình về việc Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ (tờ trình đính kèm nghị quyết này)

Điều 13 : Điều khoản thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu – VMG có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lê Hữu Chí



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP TM & DV DẦU KHÍ VÙNG TÀU



Ngày 26 tháng 04 năm 2024

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên Cổ đông:	
Mã số Cổ đông:	
Tổng số cổ phần sở hữu:	

Lưu ý : Phiếu biểu quyết này sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Thành phần Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
- Chương trình Đại hội
- Quy chế làm việc tại Đại hội
- Dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội
- Một số vấn đề khác

Xác nhận của Cổ đông/ Đại diện Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CTCP TM & DV DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Ngày 26 tháng 04 năm 2024



**PHIẾU BIỂU QUYẾT
(THÔNG QUA
CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH)**

Tên Cổ đông:

Mã số Cổ đông:

Tổng số cổ phần:

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

1. **Cổ đông dùng Tổng số cổ phần của mình để biểu quyết:** Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến đối với từng đề mục Báo cáo, Tờ trình.

2. **Hình thức biểu quyết:**

Đánh dấu chéo "X" hoặc "✓" vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

3. **Những phiếu không hợp lệ:**

Là những phiếu có nội dung nằm trong điểm d, khoản 1, điều 13 của Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

STT	Nội dung	Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024			
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024			
4	Tờ trình V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán			
5	Tờ trình V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
6	Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát			
7	Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT			
8	Tờ trình V/v: Giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan đến Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần của Công ty			
9	Tờ trình V/v: Nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai			
10	Tờ trình V/v: Thanh lý tài sản cố định			
11	Tờ trình V/v: Góp vốn, mua, bán cổ phần các doanh nghiệp			
12	Tờ trình V/v: Chủ trương phát hành cổ phiếu riêng lẻ			

**Xác nhận của Cổ đông/ Đại diện Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)**